

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
	Cao trình đáy đầu kênh/cuối kênh	m	6,35/10,4
	Chiều rộng đáy kênh	m	23,15
	Chiều dài kênh	m	17
	Đoạn kênh gia cố bằng rọ đá		Hình thang
	Cao trình đáy kênh	m	10,40
	Chiều rộng đáy kênh	m	30
	Chiều dài kênh	m	18,45
4	Trạm biến áp 22kV		
	Kiểu trạm		Ngoài trời
	Số máy biến áp	Máy	02
	Công suất 01 máy biến áp	MVA	2,4
	Tỷ số biến đổi		6,3/22kV ±2x2,5%
	Kích thước trạm	m	13,6x10
	Cao độ trạm	m	23,50
	Hệ thống thiết bị bảo vệ	Hệ	01
	Hệ thống điều khiển, giám sát, đo lường	Hệ	01
5	Đường dây 22kV		
	Chiều dài	Km	2,9
	Dây dẫn	Loại	AX-120

Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong kính mong, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tạo điều kiện, giúp đỡ đăng tải trên trang thông tin điện tử về công khai thông tin những nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt dự án thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BQL.



GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hùng



máy gồm cả các phòng chức năng là LxBxH= (32,9x19,15x31,75)m, khoảng cách tim giữa 02 tổ máy là 13m. Phía hạ lưu nhà máy bố trí cửa van kiểu phẳng trượt, kết cấu thép, kích thước thông thủy BxH = (4,475x4,155)m.

+ Kênh xả sau nhà máy có dạng kênh hở, đoạn dốc ngược có kết cấu bê tông cốt thép M250, mặt cắt hình chữ nhật, chiều dài kênh 17m, chiều rộng đáy kênh 23,15m, cao trình đáy kênh thay đổi từ 6,35m đến 10,4m. Nối tiếp sau kênh xả bê tông cốt thép là đoạn kênh được gia cố bằng rọ đá với chiều dài 18,45m, mặt cắt hình thang, chiều rộng đáy kênh 30m.

+ Trạm biến áp nâng áp 6,3/22kV gồm hai máy biến áp 2x2,4MVA, được đặt ở cao trình 23,5m phía bên tay trái kênh xả hạ lưu.

+ Đường dây đầu nối vào hệ thống lưới điện quốc gia bằng đường dây 22kV mạch đơn từ nhà máy đến đầu nối vào vị trí thuộc xuất tuyến 482/TSO trạm 110kV Tây Sơn, chiều dài tuyến khoảng 2,9km, dây dẫn loại cáp nhôm bọc AX-120mm² - 12,7/24kV.

Thông số kỹ thuật chính của các hạng mục công trình

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	Cửa vào (thuộc phạm vi đập dâng)		
	Loại kết cấu		BTCT M250
	Số khoang	Khoang	01
	Chiều rộng thông thủy	m	23,15
	Lưu lượng lớn nhất	m ³ /s	110,38
	Cao trình ngưỡng	m	10,65
	Chiều dài đoạn cửa vào	m	18,50
	2	Cửa nhận nước và Nhà máy thủy điện	
Cửa nhận nước			
Số khoang		Khoang	04
Kích thước thông thủy 01 khoang (BxH)		m	4,475x5,35
Cao trình ngưỡng		m	11,45
Nhà máy			
Kiểu nhà máy			Hồ
Loại Turbine			Kaplan trục đứng
Số tổ máy		Tổ	02
Công suất lắp máy		MW	2,9 (2x1,45)
Cao trình lắp máy		m	14,5
Cột nước phát điện lớn nhất (Hmax)		m	5,0
Cột nước phát điện tính toán (Htt)		m	3,9
Cột nước phát điện nhỏ nhất (Hmin)		m	2,5
Lưu lượng phát điện lớn nhất (Qmax)		m ³ /s	110,38
Lưu lượng phát điện nhỏ nhất (Qmin)		m ³ /s	11,48
Số giờ sử dụng hàng năm		Giờ	4.894
Điện lượng trung bình năm	10 ⁶ kWh	14,31	
3	Kênh xả sau nhà máy		
	Đoạn dốc ngược		Hình chữ nhật bằng BTCT M250

107
3 TỶ
4H
DIỆ
HON
1H F

Phát điện với công suất lắp máy $N_{lm} = 2,9$ MW, sản lượng điện trung bình năm của nhà máy là 14,31 triệu KWh.

2.2. Nguồn nước khai thác, sử dụng

Sông Kôn (tại đập dâng Phú Phong).

2.3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước

- Vị trí: thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Tọa độ vị trí công trình khai thác sử dụng nước mặt (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiều 3°):

STT	Tuyến	X (m)	Y(m)
1	Cửa vào	1538561,87	574517,47
2	Nhà máy	1538554,36	561030,34
3	Cửa xả vào nguồn nước	1538538,87	574543,97

2.4. Phương thức khai thác, sử dụng nước

Nước từ tuyến đập dâng Phú Phong được lấy từ cửa vào dẫn nước gồm một khoang cầu giao thông cuối cùng của đập dâng Phú Phong có bề rộng $B = 23,15$ m, qua cửa nhận nước gồm 04 khoang, mỗi khoang có kích thước thông thủy $B \times H = (4,475 \times 5,35)$ m, dẫn về nhà máy để phát điện với công suất lắp máy là $N_{lm} = 2,9$ MW, lưu lượng phát điện lớn nhất qua 2 tổ máy $Q_{pdmax} = 110,38$ m³/s. Nước sau khi phát điện được xả trả về sông Kôn qua kênh xả sau nhà máy có tổng chiều dài là 35,45m.

2.5. Lượng nước khai thác sử dụng

- Lưu lượng phát điện lớn nhất qua 2 tổ máy: 110,38 m³/s.

- Lưu lượng phát điện nhỏ nhất qua 1 tổ máy: 11,48 m³/s.

2.6. Thời gian khai thác, sử dụng

Phụ thuộc vào chế độ điều tiết nước của đập dâng Phú Phong.

2.7. Các đặc tính cơ bản của công trình

Mô tả các hạng mục công trình chính:

+ Cửa vào gồm một khoang bên bờ Bắc phía cuối Đập dâng Phú Phong, chiều rộng thông thủy $B = 23,15$ m, cao trình ngưỡng cửa vào +10,65m, lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 110,38$ m³/s.

+ Cửa nhận nước gồm 04 khoang được bố trí 04 bộ van phẳng bằng thép, mỗi khoang có kích thước thông thủy $B \times H = (4,475 \times 5,35)$ m, cao trình ngưỡng là 11,45m, kết cấu bê tông cốt thép, mỗi tuabin gồm 2 khoang dẫn nước vào.

+ Nhà máy thủy điện kiểu hồ, kết cấu BTCT M250, bố trí phía sau cửa nhận nước, tim nhà máy cách tim đập dâng 21,9m về phía hạ lưu, nhà máy gồm 02 tổ máy với tổng công suất lắp máy 2,9MW, loại tuabin Kaplan trục đứng, cao trình lắp máy là 14,50m. Kích thước nhà máy tính từ đáy móng đến nóc nhà

**CÔNG TY TNHH
THUỶ ĐIỆN PHÚ PHONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/ CV-TĐPP

Bình Định, ngày 26 tháng 03 năm 2024

V/v xin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về công khai thông tin những nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt dự án thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong (gọi là Công ty) là chủ đầu tư dự án thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Công ty xin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về công khai thông tin liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước dự án thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong theo quy định tại Điều 6 của Luật Tài nguyên nước năm 2012; Điều 3 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước như sau:

1. Một số thông tin về Chủ đầu tư:

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Thủy điện Phú Phong.
- Địa chỉ: Lô 21-24 đường Đỗ Nhuận, KĐT An Phú Thịnh, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 02563812038
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4101612133, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Ngành nghề chính:
 - + Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).
 - + Xây dựng công trình điện.

Chi tiết: Đầu tư, thi công các công trình thủy điện. Thi công đường dây trạm biến áp, điện chiếu sáng.

2. Một số thông tin về dự án thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong

2.1. Mục đích khai thác, sử dụng nước

